

Bản án số: 75/2018/HS-ST

Ngày: 13-10-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đông Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Mai Hồ Hải Thành

2. Bà Vũ Thị Lệ Thủy

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Trà - Là Thư ký Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận S TP Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Bà Lưu Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở UBND phường T, quận S xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 72/2018/HS-ST ngày 13 tháng 9 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2018/QĐXXST - HS ngày 26 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Đặng Duy T, (*tên gọi khác: Không*); sinh năm 1995; tại thành phố Đà Nẵng; nơi cư trú: Tổ 66, phường M, quận N, TP. Đà Nẵng; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông: Đặng Văn T (Chết), con bà Hồ Thị Kim A (sinh năm 1972); gia đình có 03 anh em, bị cáo là con đầu.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 22/6/2018. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông **Huỳnh Công Đ**, sinh năm 1971; trú tại: Tổ 25, phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

+ Bà **Huỳnh Kim N**; trú tại: Tổ 06, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng.
Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 00 ngày 22/6/2018, tổ tuần tra của Đoàn Biên phòng S đang làm nhiệm vụ tại đường Nguyễn Phan V, phường T thì phát hiện Đặng Duy T đang điều khiển xe mô tô BKS 43H8 – 6230 có biểu hiện nghi vấn nên bám theo đến quán karaoke H (Tổ 47, phường T). Khi Tùng xuống xe bước vào quán thì tổ tuần tra tiến hành kiểm tra hành chính phát hiện trên tay trái của T đang cầm 01 bao thuốc lá, bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể màu trắng, T khai nhận đây là ma túy tổng hợp dạng đá, T đem đi bán cho một thanh niên tên X ở quán karaoke H nhưng chưa kịp bán thì bị lực lượng Biên phòng bắt quả tang cùng tang vật.

***Tang vật thu giữ:**

- 01 (Một) gói ny lông kích thước khoảng (5x1,5)cm bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng, niêm phong ký hiệu M1;

- 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Mastel số IMEI: 352121082136407 có gắn thẻ sim số: 01689.169.165;

- 01 xe mô tô BKS 43H8 – 6230, số khung: LWGXHL01040963, số máy: HQIP53FMH00122153.

Tại bản kết luận giám định số: 119/GĐ-MT ngày 26/6/2018 của Phòng KTHS Công an thành phố Đà Nẵng xác định: tinh thể rắn màu trắng trong bì thư niêm phong ký hiệu M1 gửi đi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng: 0,616 gam.

Qua điều tra xác định: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 22/6/2018, đối tượng tên T (là bạn ngoài xã hội của T) sử dụng số thuê bao 0932.599.756 gọi đến số thuê bao 0935.690.191 của ông Huỳnh Công Đ (SN 1971; Trú: Tổ 25, phường T – là người quen ngoài xã hội của T, có cho T ở nhờ nhà của Đ) để gặp T và nói T đến đường T, phường T để nhờ tí việc, T đồng ý và mượn xe mô tô nhãn hiệu

Wave của ông Đ đi đến gặp T. Tại đây, T đưa cho T 01 bao thuốc lá bên trong có 01 gói nylon kích thước (5x1,5) cm chứa ma túy và bảo T mang đến quán karaoke H bán cho bạn của T (tên X) rồi đem 500.000 đồng rồi về đưa cho T. T nghĩ khi đi bán ma túy giúp T, T sẽ cho T tiền như những lần trước nên T đồng ý. T đưa cho T xe mô tô BKS 43H8 – 6230 và 01 điện thoại di động hiệu Mastel gắn số thuê bao 01689.169.165 để T làm phương tiện đi giao dịch mua bán ma túy, còn xe mô tô nhãn hiệu Wave mà T mượn của ông Đ, T lấy sử dụng. Lúc T mang bao thuốc lá đến quán karaoke H chưa kịp giao cho X thì bị lực lượng Biên phòng bắt quả tang cùng tang vật.

Qua điều tra, Đặng Duy T còn khai nhận, ngoài lần bán ma túy bị bắt quả tang, T đã 03 lần đi bán ma túy cho T, cụ thể:

+ Lần 1: Vào khoảng 8 giờ ngày 7/6/2018, T sử dụng số thuê bao 0932.599.756 gọi đến số thuê bao 0905.783.869 của T nói Tùng đến quán cà phê T (đường L, phường T) uống cà phê. Sau đó, T đưa cho T 01 gói nylon (là ma túy đá) đem xuống bến xe Bus ở đường H bán cho một người bạn của T với giá 300.000 đồng. T đồng ý đi bán ma túy và đem về số tiền 300.000đ đưa cho T, T cho T 100.000đ.

+ Lần 2: Vào khoảng 9 giờ ngày 7/6/2018, khi đang uống cà phê với T tại quán T thì có người điện thoại mua ma túy của T nên T đưa cho T 01 gói ma túy đem đến tại bến xe bus đường H bán cho một người đàn ông với giá 200.000 đồng. T đồng ý đi bán ma túy và đem về đưa cho T số tiền 200.000 đồng, T cho T 50.000 đồng.

+ Lần 3: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 16/6/2018, tại phòng 101 khu A1 chung cư T, quận S, T đưa cho Tùng 01 gói ma túy bảo đưa tới đường kiệt phía sau quán B bán cho một người bạn của T với giá 700.000 đồng, T đồng ý đi bán ma túy và đem về đưa cho T số tiền 700.000 đồng, T cho T 200.000 đồng.

Bản cáo trạng số 64/CT- VKS ngày 12/9/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị can Đặng Duy T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Hành vi của bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố; đồng thời đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Duy T từ 48 tháng đến 54 tháng tù giam.

Do không xác minh được tài sản riêng của bị cáo nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong hoàn trả sau khi giám định số 119/GĐ-MT ngày 26/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Đà Nẵng có chứa 0,616 gam là khối lượng ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định là vật chứng của vụ án.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mastel số IMEI: 352121082136407 có gắn thẻ sim số: 01689.169.165 của Đặng Duy T là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc mua bán trái phép chất ma túy.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Công Đ và bà Huỳnh Kim N vắng mặt nên không có ý kiến tranh luận.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì với phần luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Sơn Trà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị

cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, bị cáo Đặng Duy T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo, xét lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu điều tra thu thập đầy đủ có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 15 giờ ngày 22/6/2018, tại quán Karaoke H thuộc tổ 47 phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng, Đặng Duy T đang cất giấu 0,616 gam ma túy, loại Methamphetamine mà Tùng lấy từ đối tượng tên T (không rõ nhân thân lai lịch) để giúp T đi bán cho một thanh niên tên X (không rõ nhân thân lai lịch) thì bị lực lượng tổ tuần tra Đồn Biên phòng S phát hiện bắt quả tang và thu giữ cùng tang vật.

[3]. Xét tính chất vụ án thì thấy: Ma túy là một loại độc dược gây nghiện do Nhà nước độc quyền quản lý, vì vậy nhà nước ta nghiêm cấm các hoạt động sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển, chiếm đoạt sử dụng trái phép các chất ma túy, nếu ai vi phạm một trong các quy định trên, gây hậu quả nghiêm trọng đều bị pháp luật trừng trị và xử lý. Bị cáo Đặng Duy T nhận thức được điều đó, song để có tiền phục vụ cho nhu cầu bản thân, bị cáo bất chấp sự trừng trị của pháp luật, đã thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy giúp T (không rõ nhân thân lai lịch) 04 lần vào tháng 6/2018. Trong đó có 01 lần vào ngày 22/6/2018 khi đang đi bán thì bị bắt quả tang. Số lượng ma túy bị thu giữ có khối lượng 0,616 gam. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy do bị cáo gây ra là nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, đồng thời còn xâm phạm nghiêm trọng đến sức khỏe và sự phát triển giống nòi của dân tộc.

[4]. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn rõ ràng, tỏ ra biết ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm

hình quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét áp dụng cho bị cáo khi lượng hình.

Tuy nhiên, cần phải tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi sinh hoạt đời sống xã hội một thời gian để có điều kiện quản lý giáo dục bị cáo sớm trở thành công dân có ích cho xã hội như quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn thỏa đáng.

Do không xác minh được tài sản riêng của bị cáo nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[5]. Về xử lý vật chứng:

[5.1]. Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong hoàn trả sau khi giám định số 119/GĐ-MT ngày 26/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Đà Nẵng có chứa 0,616 gam là khối lượng ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định là vật chứng của vụ án.

[5.2]. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mastel số IMEI: 352121082136407 có gắn thẻ sim số: 01689.169.165 của Đặng Duy T là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc mua bán trái phép chất ma túy.

(Toàn bộ số vật chứng này hiện nay do Chi cục Thi hành án quận S, thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/9/2018).

[5.3]. Đối với xe mô tô có số khung: LWGXHL01040963, số máy: HQIP53FMH00122153 gắn biển số 43H8 – 6230 là xe mô tô T đã đưa cho T làm phương tiện đi bán ma túy. Qua điều tra xác định: xe mô tô có số khung: LWGXHL01040963, số máy: HQIP53FMH00122153: Không tìm thấy dữ liệu tra cứu. Biển số xe: 43H8 – 6230 là của Huỳnh Kim N (Trú tại: Tổ 06, H, H, TP Đà Nẵng), nhãn hiệu xe WAZELET, số khung: 004963, số máy: 15443187. Do hiện tại không xác định được chủ sở hữu của xe này nên tách ra tiếp tục điều tra, xác minh, xử lý sau. HĐXX thấy phù hợp nên không đề cập đến.

[5.4]. Đối với đối tượng tên T (Không xác định nhân thân, lai lịch) – là người đã đưa ma túy cho Đặng Duy T đi bán giúp, đối tượng tên X (Chưa xác định nhân thân lai lịch) – là người mua ma túy của T và 03 lần bán ma túy của Đặng Duy T

giúp đối tượng tên T trước đó, CQCSĐT Công an quận S tách ra tiếp tục điều tra xử lý sau là có cơ sở. HĐXX không đề cập đến.

[5.5]. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Đặng Duy T, Công an quận S đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ, đúng với quy định của pháp luật.

Xét các đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Đặng Duy T** phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

1/ Áp dụng: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Đặng Duy T **02** (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt quả tang (22/6/2018).

2/ Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong hoàn trả sau khi giám định số 119/GĐ-MT ngày 26/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Đà Nẵng có chứa 0,616 gam là khối lượng ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mastel số IMEI: 352121082136407 có gắn thẻ sim số: 01689.169.165 của Đặng Duy T.

(Toàn bộ số vật chứng này hiện nay do Chi cục Thi hành án quận S, thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/9/2018).

3/ Án phí HSST: Bị cáo Đặng Duy T phải chịu 200.000 đồng.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND quận S;
- Chi cục THADS quận S;
- Lưu hồ sơ;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà
(Đã ký)

Nguyễn Thị Đông Thanh